

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-J-440 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-J-440 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

NC-JOIN No.
Số NC-JOIN

File No.
Số hồ sơ

County
Quận/hạt

In The General Court Of Justice
 District Superior Court Division
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án
 Khu Vực Thượng Thẩm

IN THE MATTER OF:
VỀ VỤ:

ORDER FOR SECURE CUSTODY/DETENTION
(UNDISCIPLINED/DELINQUENT)
LỆNH TẠM NUÔI/GIAM GIỮ
TẠI CƠ SỞ AN TOÀN

(TRẺ VỊ THÀNH NIÊN CÓ HÀNH VI VÔ KỶ LUẬT/PHẠM PHÁP)

PRE-ADJUDICATION
TRƯỚC KHI PHÂN XỬ
[G.S. 7B-1902, -1903(b),(e), -1904, -1905, -1906, -1907]

PENDING DISPOSITION
TRONG KHI CHỜ KẾT QUẢ XỬ LÝ
[G.S. 7B-1902, -1903(c),(d),(e), -1904, -1905, -1907]

DISPOSITION
THEO LỆNH XỬ LÝ
[G.S. 7B-2506(12), (20), -2508, -2510(e)]

ON REMAND FROM SUPERIOR COURT
THEO LỆNH CHUYỂN TRẢ LẠI VỤ ÁN CỦA TÒA ÁN
THƯỢNG THẨM
[G.S. 7A-271(g); 7B-1906(b2), -2200.5(d)]

INTERSTATE COMPACT FOR JUVENILES (ICJ)
THEO HIỆP ƯỚC GIỮA CÁC TIỂU BANG VỀ TRẺ VỊ
THÀNH NIÊN (ICJ)
[G.S. Ch. 7B, Art. 40; Rules 6-103 and 6-103A of the Interstate Compact for
Juveniles]
[G.S. Chương 7B, Điều 40; các Quy định 6-103 và 6-103A của Hiệp Ước Giữa
Các Tiểu Bang về Trẻ Vị Thành Niên]

Name And Address Of Juvenile
Tên và địa chỉ của trẻ vị thành niên

Juvenile's Date Of Birth (mm/dd/yyyy)
Ngày sinh của trẻ vị thành niên (tháng/
ngày/năm)

Age
Tuổi

Race
Chủng tộc

Sex
Giới tính

Name And Address
Tên và địa chỉ

Parent
Phụ huynh Guardian
Người giám hộ Custodian
Người nuôi giữ

Name And Address
Tên và địa chỉ

Parent
Phụ huynh Guardian
Người giám hộ Custodian
Người nuôi giữ

TO ANY LAW ENFORCEMENT OFFICER OR OTHER AUTHORIZED PERSON:
GỬI CHO NHÂN VIÊN THI HÀNH LUẬT PHÁP HOẶC NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN KHÁC:

YOU ARE ORDERED to assume immediate physical custody of the above named juvenile and, in accordance with G.S. 7B-1903(e) and 7B-1904, take the juvenile to an approved detention facility designated by the Juvenile Justice Section of the Division of Adult Correction and Juvenile Justice and make due return on this Order. You are also ordered to give a copy of this Order to the juvenile's parent, guardian or custodian named above. (only for persons 21 years of age or older [required by law], or persons more than 17 years of age but less than 21 years of age [when ordered by the court]) take the juvenile to the jail of the county where charges arose. (NOTE: This may be checked only if item 1 and one of the letters within item 1 are checked.)

QUÝ VỊ ĐƯỢC LỆNH đưa trẻ vị thành niên có tên trên đây đi khỏi nơi đang ở ngay lập tức và, chiếu theo G.S. 7B-1903(e) và 7B-1904, dẫn trẻ đến một cơ sở giam giữ được chấp thuận do Ban Trẻ Vị Thành Niên của Phân Bộ Cải Huấn Người Trưởng Thành và Trẻ Vị Thành Niên chỉ định, và sau đó làm thủ tục hồi báo cho Lệnh này. Quý vị cũng được lệnh đưa một bản sao của Lệnh này cho phụ huynh, người giám hộ hay người nuôi giữ trẻ vị thành niên có tên trên đây. (chỉ áp dụng cho những người từ 21 tuổi trở lên [bắt buộc theo luật pháp] hoặc người ở độ tuổi nằm trong khoảng từ 17 đến 21 [nếu có lệnh của tòa án]) đưa trẻ vị thành niên đến nhà tù của quận/hạt nơi gây án. (LƯU Ý: Chỉ đánh dấu mục này nếu mục 1 và một ô phụ có chữ cái của mục 1 cũng được đánh dấu.)

As grounds for the issuance of this Order, the Court finds that:
Để làm căn cứ cho Lệnh này, Tòa Án xác nhận những điều sau đây:

1. There is a reasonable factual basis to believe that the juvenile committed the offense alleged in the petition, and that one of the following circumstances exists:
Có đủ cơ sở thực tế và hợp lý để tin rằng trẻ vị thành niên đã phạm tội như được ghi trong đơn xin và rằng một trong các câu sau đây miêu tả đúng trường hợp hiện tại của trẻ:

(Over)
(Xem mặt sau)

- a. The juvenile is alleged to be undisciplined by virtue of being a runaway and is inappropriate for nonsecure custody or refuses nonsecure custody, and the juvenile needs secure custody to evaluate the juvenile's need for medical or psychiatric treatment or to facilitate reunion with the juvenile's parents, guardian, or custodian.
Trẻ vị thành niên bị coi là trẻ có hành vi vô kỷ luật vì đã bỏ trốn khỏi nhà. Việc cho trẻ ở nơi tạm nuôi tại ngoại là không phù hợp hoặc trẻ không đồng ý, và việc giam giữ trẻ ở nơi an toàn là cần thiết để đánh giá nhu cầu của trẻ đối với việc điều trị y tế hay tâm thần hoặc để tạo điều kiện cho trẻ đoàn tụ với phụ huynh, người giám hộ hay người nuôi giữ.
- b. The juvenile is alleged to be undisciplined and has willfully failed to appear in court after proper notice.
Trẻ vị thành niên bị coi là có hành vi vô kỷ luật và đã cố ý trốn tòa sau khi được thông báo đúng cách.
- c. The juvenile is charged with a felony and has demonstrated that he or she is a danger to property or persons.
Trẻ vị thành niên đang bị truy tố tội đại hình và đã chứng tỏ là sẽ gây nguy hiểm cho tài sản hay thân thể của người khác.
- d. The juvenile has demonstrated that the juvenile is a danger to persons and is charged with a misdemeanor, at least one element of which is assault on a person.
Trẻ vị thành niên đã chứng tỏ là sẽ gây nguy hiểm cho người khác và đang bị truy tố một tội tiểu hình, trong đó có ít nhất một tình tiết là hành hung người khác.
- e. The juvenile has demonstrated that the juvenile is a danger to persons and is charged with a misdemeanor in which the juvenile used, threatened to use, or displayed a firearm or other deadly weapon.
Trẻ vị thành niên đã chứng tỏ là sẽ gây nguy hiểm cho người khác và đang bị truy tố một tội tiểu hình, trong đó trẻ đã sử dụng, đe dọa sử dụng hoặc cho người khác thấy một khẩu súng hay loại vũ khí gây chết người khác.
- f. The juvenile has willfully failed to appear on a pending delinquency charge or on charges of a violation of probation or post-release supervision and the juvenile was properly notified.
Trẻ vị thành niên đã cố ý trốn tòa sau khi được thông báo đúng cách về một phiên tòa liên quan đến một tội phạm ở tuổi vị thành niên đang chờ xét xử hoặc tội vi phạm lệnh quản chế hay lệnh giám sát sau khi được tha.
- g. A delinquency charge is pending against the juvenile and there is reasonable cause to believe the juvenile will not appear in court.
Trẻ vị thành niên đang chờ xét xử một tội phạm ở tuổi vị thành niên và có cơ sở hợp lý để tin rằng trẻ sẽ không ra tòa theo lệnh.
- h. The juvenile is an absconder from a residential facility operated by the Juvenile Justice Section of the Division of Adult Correction and Juvenile Justice or any detention facility in this state or a comparable facility in another state.
Trẻ vị thành niên đã trốn khỏi một cơ sở nội trú do Ban Trẻ Vị Thành Niên của Phân Bộ Cải Huấn Người Trưởng Thành và Trẻ Vị Thành Niên quản lý hoặc bất kỳ cơ sở giam giữ nào khác ở tiểu bang này hay một cơ sở tương tự ở tiểu bang khác.
- i. There is reasonable cause to believe the juvenile should be detained for his or her own protection because the juvenile has recently suffered or attempted self-inflicted physical injury, and the juvenile has been refused admission by at least one appropriate hospital.
Có cơ sở hợp lý để tin rằng trẻ vị thành niên cần được giam giữ để bảo vệ chính bản thân trẻ, bởi vì gần đây trẻ đã tự gây thương tích hay cố gây thương tích cho mình và trẻ bị ít nhất một bệnh viện thích hợp từ chối cho nhập viện.
- j. The juvenile has demonstrated that the juvenile is a danger to persons and is charged with a violation of G.S. 20-138.1 (*Impaired Driving*) or 20-138.3 (*Driving by person less than 21 years old after consuming alcohol or drugs*).
Trẻ vị thành niên đã chứng tỏ là sẽ gây nguy hiểm cho người khác và đang bị truy tố tội vi phạm G.S. 20-138.1 (*Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo*) hoặc 20-138.3 (*Lái xe ở tuổi dưới 21 và sau khi dùng rượu bia hay ma túy*).
2. The juvenile has been adjudicated delinquent and the juvenile should be in secure custody pending the dispositional hearing or pending placement pursuant to G.S. 7B-2506.
Trẻ vị thành niên đã bị phân xử là có hành vi phạm pháp và cần được giữ ở nơi an toàn trong khi chờ phiên tòa xử lý hoặc chờ quyết định về nơi trú ngụ theo G.S. 7B-2506.
3. The juvenile is alleged to have violated the conditions of the juvenile's probation or post-release supervision, and is alleged to have committed acts that damaged property or injured persons.
Trẻ vị thành niên bị cho là đã vi phạm các điều kiện của lệnh quản chế hay lệnh giám sát sau khi được tha của trẻ và cũng bị tố cáo là đã có hành vi gây hại cho tài sản hay gây thương tích cho người khác.

NOTE: Only one of the following may be checked.

LƯU Ý: Chỉ đánh dấu một trong các ô sau đây.

4. A Level 1 Disposition has been entered ordering intermittent confinement of not more than five 24-hour periods.
Tòa Án đã ra lệnh xử lý Bậc 1 quy định việc giam giữ gián đoạn với tối đa năm buổi giam giữ, mỗi buổi kéo dài 24 tiếng.
5. A Level 2 Disposition has been entered ordering that the juvenile be confined for up to fourteen 24-hour periods.
Tòa Án đã ra lệnh xử lý Bậc 2 quy định việc giam giữ trẻ vị thành niên trong tối đa mười bốn buổi, mỗi buổi kéo dài 24 tiếng.

(Over)
(Xem mặt sau)

6. The juvenile has been found by the Court to be in violation of a Level 1 probation and as part of a new disposition the Court orders intermittent confinement for up to 10 days, which is up to twice the time authorized by G.S. 7B-2506 and -2508.[G.S. 7B-2510(e)]
Tòa Án xác nhận rằng trẻ vị thành niên đã vi phạm một lệnh quản chế Bậc 1 và để xử lý vấn đề mới này, Tòa Án ra lệnh giam giữ gián đoạn tối đa 10 ngày, mức phạt này lên đến gấp hai lần thời gian cho phép theo G.S. 7B-2506 và -2508.[G.S. 7B-2510(e)]
7. The juvenile has been found by the Court to be in violation of a Level 2 probation and as part of a new disposition the Court orders intermittent confinement for up to 28 days, which is up to twice the time authorized by G.S. 7B-2506 and -2508.[G.S. 7B-2510(e)]
Tòa Án xác nhận rằng trẻ vị thành niên đã vi phạm một lệnh quản chế Bậc 2 và để xử lý vấn đề mới này, Tòa Án ra lệnh giam giữ gián đoạn tối đa 28 ngày, mức phạt này lên đến gấp hai lần thời gian được cho phép theo G.S. 7B-2506 và -2508.[G.S. 7B-2510(e)]
8. The court has entered an order based on direct contempt by the juvenile pursuant to G.S. 5A-32(e).
(NOTE: Detention may not exceed five (5) days.)
Tòa Án đã ra lệnh căn cứ vào hành vi coi thường tòa án trực tiếp của trẻ vị thành niên chiếu theo G.S. 5A-32(e).
(LƯU Ý: Thời gian giam giữ không được vượt quá năm (5) ngày.)
9. The juvenile is an out-of-state runaway absconder escapee accused delinquent and should be held in secure custody up to a maximum of 90 calendar days pending the safe return of the juvenile to the home/ demanding state.[ICJ Rules 6-103 and 6-103A]
Trẻ vị thành niên là người trốn nhà trốn lệnh quản chế trốn cơ sở giam giữ người chưa thành niên bị truy tố tội hình sự ở tiểu bang khác và cần được giữ lại ở nơi an toàn trong khoảng thời gian lên đến 90 ngày lịch để xử lý việc trả lại trẻ cho tiểu bang gốc/tiểu bang nộp yêu cầu. [Quy định 6-103 và 6-103A của hiệp ước ICJ]
10. The juvenile's case is remanded from superior court to district court, the prosecutor requested issuance of a secure custody order, and the juvenile meets the G.S. 7B-1903 criteria for issuance of a secure custody order (item 1 above and one or more of the letters within item 1 must be checked).
Vụ án của trẻ vị thành niên đã được Tòa Án Thượng Thẩm chuyển trả lại Tòa Án Khu Vực, công tố viên đã yêu cầu Tòa Án ra lệnh giam giữ trẻ ở nơi an toàn, và theo G.S. 7B-1903, trẻ đáp ứng các điều kiện để có lệnh giam giữ ở nơi an toàn (phải đánh dấu mục 1 ở trên cùng với ít nhất một ô phụ có chữ cái của mục 1).

**OTHER FINDINGS
CÁC XÁC NHẬN KHÁC**

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Of Judge/District Court Judge's Designee Chữ ký của Thẩm Phán/Người được Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực chỉ định	<input type="checkbox"/> District Court Judge Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực <input type="checkbox"/> Superior Court Judge Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm <input type="checkbox"/> District Court Judge's Designee Người được Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực chỉ định
Maximum Duration Of Custody Thời hạn giam giữ tối đa	Name Of Judge/District Court Judge's Designee (type or print) Tên của Thẩm Phán/Người được Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực chỉ định (đánh máy hay viết chữ in)	

**If the person above gives telephonic approval:
Nếu người có tên trên cho phép qua điện thoại:**

Time Giờ <input type="checkbox"/> AM sáng <input type="checkbox"/> PM chiều	Name And Title Of Person Receiving Telephonic Approval Tên và chức danh của người nhận sự cho phép qua điện thoại	Signature Of Person Receiving Telephonic Approval Chữ ký của người nhận sự cho phép qua điện thoại
---	--	---

(Over)
(Xem mặt sau)

RETURN ON ORDER
PHẦN HỒI BÁO LỆNH TÒA

Date Order Received (mm/dd/yyyy)
Ngày nhận lệnh (tháng/ngày/năm)

Date Order Returned (mm/dd/yyyy)
Ngày hồi báo lệnh (tháng/ngày/năm)

1. The juvenile named above was taken into custody at _____ AM PM, on _____ ,
and released to (name detention facility or other) _____
at _____ AM PM, on (date (mm/dd/yyyy)) _____ .
Trẻ vị thành niên có tên trên đây đã bị giữ lại vào lúc _____ sáng chiều, ngày _____ , và được giao
cho (tên của cơ sở giam giữ hoặc nơi khác) _____ vào lúc _____ sáng chiều, vào
(ngày (tháng/ngày/năm)) _____ .
2. Though diligently sought, the juvenile named above could not be found in this county.
(Add any comments or information about the juvenile's possible whereabouts.)
Cho dù chúng tôi đã nỗ lực hết sức nhưng không thể tìm được trẻ vị thành niên có tên trên ở quận/hạt này.
(Ghi thêm bất cứ nhận xét hay thông tin nào về những nơi có thể tìm được trẻ.)

Name Of Person To Whom Copy Given
Tên của người được gửi nhờ bản sao

Signature And Title Of Person Making Return
Chữ ký và chức danh của người hồi báo

Relationship to Juvenile
Quan hệ với trẻ vị thành niên

Department Or Agency
Phân ban hay Cơ quan

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY